

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá tham mưu để Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/03/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/04/2024 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1182/HD-SVHTT ngày 27/05/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa và thể thao của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 754/SDL-QHPTTNDL ngày 29/05/2024 của Sở Du lịch về việc hướng dẫn tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới nâng cao;

Căn cứ Công văn số 1594/STTTT-BCVT&CNTT ngày 14/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lĩnh vực Thông tin và Truyền thông về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện Tuy Phước ban hành Kế hoạch thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá tham mưu để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Chỉ tiêu 5.2 thuộc tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục

1.1. Yêu cầu của chỉ tiêu

Chỉ tiêu 5.2: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

1.2. Nội dung thực hiện

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL);

Căn cứ Hướng dẫn số 1182/HD-SVHTT ngày 27/05/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa và thể thao của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

1.3. Hiện trạng

1.3.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn: Đạt

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ HIỆN TRẠNG VÀ HOẠT ĐỘNG	
			Yêu cầu Tiêu chí	Hiện trạng và hoạt động trong năm
1	Tên gọi	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Tuy Phước	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Tuy Phước	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Tuy Phước
2	Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng	2.1. Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong	- Tối thiểu 5000m ²	Diện tích đất được quy hoạch: 5.595m ²

	nhà và ngoài trời)		
	2.2. Diện tích hoạt động trong nhà: - Văn phòng - Phục vụ hoạt động chuyên môn	- Tối thiểu 250m ² - Tối thiểu 1000m ²	Diện tích hoạt động trong nhà: 1.477 m ² - Văn phòng: 557 m ² - Hoạt động chuyên môn: 920 m ²
	2.3. Diện tích hoạt động ngoài trời	- Tối thiểu 3.300m ²	Diện tích hoạt động ngoài trời: 4.118 m ²
3 Quy mô xây dựng	3.1. Hội trường	- Tối thiểu 350 chỗ ngồi	538 chỗ ngồi
	3.2. Phòng làm việc lãnh đạo: - Phòng Giám đốc - Phòng các Phó giám đốc	- Tối thiểu 10m ² - Tối thiểu 10m ²	- Phòng Giám đốc: 25 m ² - Phòng Phó Giám đốc: 20 m ² - Phòng Phó Giám đốc: 20 m ²
	3.3. Diện tích phòng làm việc của bộ phận chuyên môn - Hành chính-Tổng hợp - Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao - Đội Tuyên truyền lưu động - Phòng truyền thống - Phòng đọc, kho sách - Du lịch, nếp sống, gia đình - Kho chứa trang thiết bị	- Tối thiểu 20m ² - Tối thiểu 20m ² - Tối thiểu 20m ² - Tối thiểu 30m ² - Tối thiểu 60m ² - Tối thiểu 60m ² - Tối thiểu 20m ² - Tối thiểu 20m ²	- Hành chính -Tổng hợp: 50 m ² - Văn hóa văn nghệ: 40 m ² - Thể dục thể thao: 80 m ² - Phòng truyền thống: 210 m ² - Phòng đọc, kho sách: 98 m ² - Phòng Du lịch, nếp sống, gia đình: 32m ² - Kho chứa trang thiết bị: 80 m ²
	3.4. Công trình thể dục thể thao	- Có ít nhất hai trong các công trình: + Sân vận động + Bể bơi + Nhà tập luyện thể thao	- Sân vận động: 12.200 m ² - Nhà tập luyện thể thao: 1.565 m ²
	3.5. Công trình phụ trợ - Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà - Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời - Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa	- Tối thiểu 12m x 8m - Tối thiểu 500m ² - Tối thiểu 800m ²	- Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà: 20m x 10m - Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời và Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa: 4.118 m ²

4	Trang thiết bị	4.1. Hội trường đa năng: - Trang bị âm thanh, ánh sáng - Đạo cụ, trang phục	- Có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 350 chỗ ngồi - Đủ công suất phục vụ tối thiểu 350 người - Đáp ứng tốt yêu cầu tập luyện và biểu diễn	- Hội trường đa năng: 538 chỗ ngồi - Trang bị âm thanh, ánh sáng: phục vụ tốt cho 538 người - Đạo cụ, trang phục: đảm bảo yêu cầu tập luyện và biểu diễn
		4.2. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao	- Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao	Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao: Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao
		4.3. Phương tiện vận chuyển	- Được trang bị xe ô tô chuyên dùng	01 xe ô tô bán tải, MAZDA-2018

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2024-2025.

1.3.2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã

a) Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL, cụ thể:

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG	
			Yêu cầu Tiêu chí	Hoạt động trong năm
1	Tổ chức hoạt động	7.1. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ: - Số chương trình hoạt động tại chỗ - Số chương trình hoạt động lưu động - Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động - Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết	- Tối thiểu 20 chương trình/năm - Tối thiểu 10 chương trình/năm - Tối thiểu 100 buổi/năm - Tối thiểu 06 chương trình/năm	Đã thực hiện 12 chương trình Đã thực hiện 05 chương trình Đã thực hiện 50 buổi Đã thực hiện trên 06 chương trình
		7.2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm	- Tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm	Đã phối hợp và tổ chức 05 lớp
		7.3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm	- Tối thiểu 06 cuộc/năm	Đã thực hiện 04 cuộc
		7.4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm	- Tối thiểu 08 cuộc/năm	Đã thực hiện 06 cuộc
		7.5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ		

	sở trong địa bàn: - Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa - Thể thao cho cơ sở. - Ấn hành tài liệu nghiệp vụ	- Tối thiểu 06 lớp/năm - Tối thiểu 12 loại tài liệu: 1.800 bản/năm	Chưa thực hiện Chưa thực hiện
	7.6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em	- Đạt 30% thời gian hoạt động của Trung tâm	Đạt 50%
	7.7. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm	- Tối thiểu 10.000 lượt người/năm	Đạt và vượt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Chưa đạt.

c) Kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới

- Tiêu chí 7.1. Hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ:

+ **Số chương trình hoạt động tại chỗ:** Tối thiểu 20 chương trình/năm (đã thực hiện 12 chương trình). Dự kiến xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức các chương trình đến cuối năm 2024, gồm các hoạt động dưới đây:

- * Chương trình liên hoan trích đoạn Tuồng Đào Tấn;
- * Chương trình biểu diễn Hội đánh Bài chòi vào dịp 2/9;
- * Chương trình biểu diễn “nhảy hiện đại đường phố”;
- * Chương trình biểu diễn ca nhạc “Giai điệu trẻ đường phố”;
- * Chương trình hội thi giọng hát hay năm 2024;
- * Chương trình liên hoan các câu lạc bộ Bài chòi dân gian;
- * Chương trình biểu diễn Hội đánh Bài chòi dân gian (Trong tập huấn);
- * Chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống (Bảo tồn, quảng bá du lịch).

+ **Số chương trình hoạt động lưu động:** Tối thiểu 10 chương trình/năm (đã thực hiện 05 chương trình).

Dự kiến xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức các chương trình đến cuối năm 2024, gồm:

- * Chương trình Thơ - Nhạc dân ca “Xuân Diệu với quê hương” nhân kỷ niệm 39 năm ngày mất Nhà thơ Xuân Diệu;
- * Chương trình biểu diễn dân ca Bài chòi lưu động trên địa bàn huyện (4 đợt)

+ **Số chương trình hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động:** Tối thiểu 100 buổi/năm (đã thực hiện 50 buổi).

Dự kiến thực hiện 50 buổi hoạt động đến cuối năm 2024: Tuyên truyền xe loa lưu động chào mừng các ngày lễ, sự kiện địa phương; tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao,...

+ **Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết:** Tối thiểu 06 chương trình/năm (Đã đạt).

- **Tiêu chí 7.2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm, tối thiểu 12 lớp/năm** (Phối hợp Huyện Đoàn và Phòng Lao động TBXH huyện đã tổ chức mở 05 lớp). Dự kiến thực hiện đến cuối năm 2024, gồm:

- + Văn hóa, văn nghệ: 02 lớp nhảy hiện đại, 01 lớp organ và 01 lớp ghita.
- + Thể thao: 03 lớp cầu lông và 01 lớp võ cổ truyền.

- **Tiêu chí 7.3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm: Tối thiểu 06 cuộc/năm** (đã thực hiện đạt 06 cuộc).

- **Tiêu chí 7.4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm: Tối thiểu 08 cuộc/năm** (đã thực hiện 06 cuộc)

Dự kiến thực hiện đến cuối năm 2024, gồm:

- + Giải Bóng đá U15 huyện Tuy Phước năm 2024 (Phối hợp Huyện Đoàn);
- + Hội thao CNVC-LĐ huyện Tuy Phước năm 2024 (Phối hợp LĐLĐ huyện);
- + Đăng cai giải bóng chuyền nam, nữ tỉnh Bình Định;

- **Tiêu chí 7.5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa- Thể thao cơ sở trên địa bàn**

Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về văn hóa thể thao cho cơ sở: Tối thiểu 06 lớp/năm (đã thực hiện 03 lớp). Dự kiến thực hiện đến cuối năm 2024, gồm:

- + Tập huấn Hội đánh Bài chòi dân gian (Phối hợp Hội LHPN huyện);
- + Tập huấn nghiệp vụ về thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện năm 2024; (phối hợp Phòng VH TT huyện);
- + Tập huấn, bảo tồn nghệ thuật hò Bá trạo (Phối hợp UBND xã Phước Thuận);
- + Tập huấn nghiệp vụ công tác thể thao cơ sở các xã, thị trấn.

- **Ấn hành tài liệu nghiệp vụ:** Tối thiểu 12 loại tài liệu, 1800 bản/năm, dự kiến thực hiện đến cuối năm 2024: Sẽ in ấn tài liệu theo thực tế tập huấn và các tài liệu cần thiết khác cho cơ sở.

- **Tiêu chí 7.6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em:** Đạt 30% thời gian hoạt động của Trung tâm.

Dự kiến nội dung thực hiện đến cuối năm 2024, gồm:

- + Tổ chức 12 lớp năng khiếu cho trẻ em tham gia;
- + Phối hợp tư nhân tổ chức các trò chơi giải trí, dịch vụ vui chơi trẻ em tại quảng trường Trung tâm (trượt patin, xe điện,...);
- + Thường xuyên mở màn hình led ti vi tại quảng trường trung tâm từ 19h đến 21h hàng ngày phục vụ nhân dân, nhất là trẻ em tham gia tập trung;
- + Chương trình trải nghiệm nghệ thuật truyền thống cho học sinh 03 trường THCS Phước Lộc, Phước Quang và Thị trấn Tuy Phước (phối hợp Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Bình Định);

- + Trình diễn, giới thiệu nghệ thuật Bài chòi cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm ở các điểm (làng nghề Nem chợ Huyện, đầm Thị Nại,...);
- + Thư viện mở cửa hàng ngày phục vụ bạn đọc, đối tượng là trẻ em;
- + Học sinh tham gia hoạt động thi vẽ mặt nạ tuồng;
- + Trẻ em tham gia hoạt động vui chơi trong Hội Bài chòi dân gian nhân 2/9;
- + Trẻ em tham gia biểu diễn nhảy hiện đại đường phố, biểu diễn đánh ghita và biểu diễn võ cổ truyền;
- + Nâng cao và đa dạng hoạt động dịch vụ, vui chơi cho trẻ em tại Quảng trường Xuân Diệu;
- + Phối hợp hỗ trợ miễn phí tiền vé cho các em xem các chương trình của các đoàn biểu diễn xiếc, ảo thuật, nghệ thuật, hội chợ, ...

- Tiêu chí 7.7. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại trung tâm: Tối thiểu 10.000 lượt người/năm (đã đạt và vượt).

1.3.3. Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: 2024-2025

a) Hiện trạng: Hiện nay, thư viện có nhiều loại sách đáp ứng nhu cầu bạn đọc; tuy nhiên, chưa trang bị sách mới cho thư viện để có nhiều loại sách phong phú. Đồng thời, trang bị một số cơ sở vật chất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động thư viện và liên kết, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Chưa đạt.

c) Kế hoạch, giải pháp trong thời gian tới:

- Tổ chức đấu thầu mua sắm sách mới trang bị cho thư viện;
- Trang bị thiết bị, cơ sở vật chất, gồm: 05 máy vi tính, 01 máy in laser, 01 máy quét mã vạch, 02 giá sách áp tường và 03 giá sách 6 ngăn kho mở;
- Triển lãm trưng bày sách nhân ngày sách Việt Nam;
- Tuyên truyền giới thiệu sách chuyên đề 5 đợt/năm.

II. TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Chỉ tiêu 5.2 thuộc tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục

1.1. Yêu cầu của chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao đạt 100%.

1.2. Nội dung thực hiện:

Có 100% các công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

1.3. Hiện trạng:

a) Đối với cấp huyện

Hiện nay còn Quảng trường Xuân Diệu chưa lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời.

b) Đối với cấp xã

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 13/13 xã, thị trấn có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời tuy nhiên một số điểm trang bị không đủ 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao (*theo quy định mỗi điểm trang bị ít nhất 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao, đảm bảo nhu cầu tập luyện của người dân*).

1.4. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Chưa đạt.

1.5. Kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

a) Đối với cấp huyện:

Thực hiện lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời tại Quảng trường Xuân Diệu.

b) Đối với cấp xã:

- Thực hiện rà soát, lắp đặt đủ tối thiểu 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao tại các công viên hoặc quảng trường còn thiếu.

- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường; UBND các xã, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Thời gian thực hiện: 2024-2025.

2. Chỉ tiêu 5.3 thuộc tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục

2.1. Yêu cầu của chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 5.3. Các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hoá trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.

2.2. Nội dung thực hiện:

a) Nội dung: “Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả”: đạt

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

- Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn, phát huy đạt hiệu quả; có đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được triển khai thực hiện, duy trì hằng năm tại địa phương:

+ Hiện nay, trên địa bàn huyện có 17 di tích văn hoá lịch sử đã được xếp hạng, trong đó có 04 di tích cấp quốc gia là: Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Bánh

Ít, Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Bình Lâm, Di tích Vụ Thảm Sát Nho Lâm, Di tích Mộ Đào Tấn; 13 di tích cấp tỉnh là: Di tích Vụ thảm sát Tân Giản, Đình Làng Vinh Thạnh, Văn chỉ Tuy Phước, Mộ Lê Công Miên, Vụ thảm sát Vinh Quang, Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu, Chùa Bà - Nước Mặn, Chi bộ Đề Pô Diêu Trì, Mộ Lê Đại Cang, Mộ Phó tướng Lê Tuyên, Mộ Nguyễn Diêu, Nước Mặn-Nơi phơi thai chữ Quốc Ngữ, Đình Ngọc Thạnh; Đặc biệt Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn được công nhận di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia.

- Huyện có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao, mô hình văn hóa tiêu biểu, hoạt động có hiệu quả: mô hình câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống; mô hình câu lạc bộ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (phong tục, tập quán tốt đẹp, trang phục, ẩm thực, nghi lễ dân gian, hương ước, quy ước, nếp sống văn hóa nông thôn mới...); câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, mô hình làng văn hóa tiêu biểu, mô hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống... phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương:

+ Duy trì, phát triển có hiệu quả hoạt động của Hội đánh bài chòi dân gian huyện, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ đánh bài chòi phù hợp với yêu cầu mới; phát triển mạnh mẽ phong trào hò, hát bài chòi dân gian, thành lập câu lạc bộ Bài chòi tại các địa phương trong huyện. Tổ chức hội thi hò hát bài chòi vào sáng Mừng 1 Tết tại Chợ Gò; tổ chức hát bài chòi tại các lễ hội truyền thống của huyện và tại các xã, thị trấn.

+ Hỗ trợ duy trì hoạt động biểu diễn các Đoàn nghệ thuật tuồng không chuyên của huyện; tổ chức liên hoan trích đoạn Tuồng tại Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn để phục vụ nhân dân và du khách.

+ Thực hiện có hiệu quả Đề án Bảo tồn và phát huy các lò võ cổ truyền tiêu biểu của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ võ cổ truyền trên địa bàn huyện. Đặc biệt, là CLB võ thuật Chùa Long Phước trở thành nơi thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể Võ cổ truyền Bình Định và phục vụ du khách đến tham quan. Hàng năm đều tổ chức giải võ thuật truyền thống của huyện, và tổ chức giao lưu với các CLB võ thuật trong và ngoài tỉnh. Lòng ghép các nội dung biểu diễn võ vào các hoạt động lễ hội và các chương trình nghệ thuật của huyện.

+ Đưa nghệ thuật Bài chòi vào chương trình hoạt động ngoại khóa trong các trường học trên địa bàn huyện: đã phối hợp với Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh tổ chức trải nghiệm di sản nghệ thuật truyền thống tại một số trường THCS trên địa bàn huyện (trường THCS Phước Lộc, Phước Quang và Thị trấn Tuy Phước).

+ Đưa nghệ thuật Bài chòi và Võ thuật cổ truyền vào hoạt động trong các lễ hội truyền thống của huyện.

+ Duy trì các lễ hội truyền thống của huyện như: Hội xuân Chợ Gò, Lễ hội Cảng thị - Nước Mặn, Hội đua thuyền truyền thống.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao nâng tầm tổ chức Lễ hội Đô thị Nước Mặn (di sản phi vật thể quốc gia) cả về nội dung và hình thức với quy mô cấp tỉnh.

b) Nội dung: “Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”: Chưa đạt

Thực hiện theo quy định pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL; Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Tháp Bán Ít: Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, nhà vệ sinh, khu trưng bày và đón tiếp khách; triển khai các hoạt động dịch vụ để phục vụ du khách tham quan.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích Tháp Bình Lâm: Mở rộng khuôn viên, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống cây xanh tạo cảnh quan môi trường khuôn viên di tích; thực hiện khai thác, phát huy giá trị di tích phục vụ du khách tham quan.

+ Lập quy hoạch di tích; thực hiện quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Mộ Đào Tấn: Xây dựng các hạng mục bảo quản, tôn tạo, phát huy giá trị di tích phục vụ du khách tham quan.

+ Trùng tu, tôn tạo di tích vụ thăm sát Nho Lâm.

+ Thực hiện quy hoạch tổng thể, mở rộng khuôn viên Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu.

+ Lập quy hoạch tổng thể, mở rộng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Mộ Phó tướng Lê Tuyên.

+ Trùng tu, mở rộng di tích lịch sử Mộ Lê Đại Càng.

+ Thực hiện đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đình làng Vinh Thạnh.

+ Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích lịch sử Đình Ngọc Thạnh.

+ Đầu tư xây dựng khuôn viên biểu diễn nghệ thuật Tuồng (hát bội) tại Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn.

+ Lập quy hoạch, mở rộng tu bổ di tích Nước Mặn – Nơi phơi thai chữ Quốc ngữ.

+ Lập quy hoạch, mở rộng tu bổ di tích Chùa Bà – Nước mặn.

+ Trùng tu, tôn tạo mộ Lê Công Miễn, mộ Nguyễn Diêu.

+ Trùng tu, tôn tạo di tích vụ thăm sát Vinh Quang.

2.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Chưa đạt

2.4. Kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Thực hiện kiểm kê, ghi danh, truyền dạy các di sản văn hóa trên địa bàn huyện.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.

Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn; các cơ quan liên quan.

Thời gian thực hiện: 2024-2025.

3. Chỉ tiêu 6.5 thuộc tiêu chí 6: Kinh tế

3.1. Yêu cầu của chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

3.2. Nội dung thực hiện:

- Đã xây dựng Mục du lịch trên Trang thông tin điện tử của huyện nhằm mục đích cung cấp và cập nhật các thông tin liên quan đến di tích, danh thắng cho Nhân dân và du khách. Trang thông tin điện tử của huyện cũng đã kết nối với website của Sở Du lịch.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan báo chí, đài tuyên hình tỉnh nhằm tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa của huyện. Tập trung giới thiệu rộng rãi các di sản văn hóa cho du khách trong và ngoài nước thông qua ấn phẩm quảng cáo, tập gấp, sách hướng dẫn, mạng internet, các cuộc hội chợ, triển lãm...

- Trong thời gian qua, đã tham mưu UBND huyện xây dựng Video clip giới thiệu về du lịch Tuy Phước; In ấn phẩm Tập gấp du lịch Tuy Phước; xây dựng Video clip các bài hát về Tuy Phước; xây dựng Video clip giới thiệu các di tích lịch sử trên địa bàn huyện, thực hiện đăng tải các nội dung quảng bá hình ảnh điểm du lịch huyện trên các trang mạng xã hội: Youtube, Facebook, Zalo...

3.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Đạt

3.4. Kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Tiếp tục thực hiện duy trì các nội dung đã đạt được.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban liên quan; UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: 2024-2025.

4. Chỉ tiêu 8.9 thuộc tiêu chí 8: Chất lượng môi trường sống

4.1. Yêu cầu của chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh.

4.2. Nội dung thực hiện:

Hiện nay, trên địa bàn huyện có xã Phước Quang được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số và thôn An Hòa đã đạt tiêu chí thôn thông minh.

4.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Đạt

4.4. Kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Tiếp tục thực hiện duy trì các nội dung đã đạt được.

- Đơn vị thực hiện: UBND xã Phước Quang.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá và Thông tin.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG triển khai trên địa bàn.

- Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025 theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện các nội dung đã phân công trong kế hoạch.

2. Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao huyện

Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai các nội dung theo Kế hoạch đã phân công.

3. Ban Quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường huyện

Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện triển khai các nội dung theo Kế hoạch đã phân công.

4. UBND các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai các nội dung đã được phân công.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin huyện) để theo dõi, chỉ đạo.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 29/09/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá tham mưu để huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD các CT MTQG huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân